

Số: 68/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là Tổ dân phố H, phường A, tỉnh Gia Lai).

- Bị đơn: Nguyễn Văn M, sinh năm 1980.

Nơi thường trú: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là Tổ dân phố H, phường A, tỉnh Gia Lai)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng chị T và anh M có 03 (ba) con chung là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 08/02/2012, Nguyễn Phúc N, sinh ngày 07/7/2016 và Nguyễn Phúc K, sinh ngày 02/11/2019. Hiện các con đang ở với chị T.

Giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con 03 (ba) con chung là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 08/02/2012, Nguyễn Phúc N, sinh ngày 07/7/2016 (theo nguyện vọng của các con) và Nguyễn Phúc K, sinh ngày 02/11/2019 đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung Nguyễn Phúc H, Nguyễn Phúc N và Nguyễn Phúc K, mức cấp dưỡng mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2025 cho đến khi các con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn M không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng và án phí về cấp dưỡng nuôi con chung phần của anh Nguyễn Văn M là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0003183 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13-Gia Lai). Chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- UBND phường A, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Đức

